**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND-HC ngày 8 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**B. CẤP HUYỆN**

**I. Quy trình thủ tục hành chính giữ nguyên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC** | **Cách thức thực hiện** | | **Số trang** |
| **Nộp hồ sơ** | **Trả hồ sơ** |
| 01 |  | Cấp giấy phép môi trường | **Trường hợp 1:** 15 ngày, trong đó:  **- Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường: 10 ngày, trong đó:**  + Hội đồng thẩm định cấp phép môi trường: 07 ngày;  + UBND huyện: 03 ngày  **- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp phép môi trường: 05 ngày, trong đó**  + UBND Huyện: 05 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022 | - Khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020  - Điều 28, 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ  - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 01 |
| **Trường hợp 2:** 30 ngày, trong đó:  **- Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp phép môi trường:** 25 ngày, trong đó  + Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: 22 ngày  + UBND Huyện: 03 ngày  **- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp giấy phép môi trường:** 05 ngày, trong đó:  + UBND Huyện: 05 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022 | - Khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020  - Điều 28, 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ  - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; |
| 02 |  | Cấp đổi giấp phép môi trường | 10 ngày, trong đó:  - UBND Huyện: 10 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | Không | - Khoản 1 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020  - Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình | 21 |
| 03 |  | Cấp điều chỉnh phép môi trường | 15 ngày, trong đó:  Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 10 ngày, trong đó  + UBND Huyện: 10 ngày  - Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 05 ngày, trong đó;  + UBND Huyện: 05 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022 | - Điểm a Khoản 2 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020  - Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ  - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI;  - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình | 27 |
| 04 |  | Cấp lại giấp phép môi trường | **Trường hợp 1:** 15 ngày, trong đó:  - Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 10 ngày, trong đó  + Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: 07 ngày  + UBND Huyện: 03 ngày  **- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 05 ngày, trong đó:**  + UBND huyện: 05 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022 | - Khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020  - Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ  - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | 35 |
| **Trường hợp 2:** 20 ngày, trong đó:  **- Giai đoạn 1:Thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 15 ngày, trong đó**  + Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: 12 ngày  - UBND Huyện: 03 ngày  **- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 05 ngày, trong đó:**  - UBND Huyện: 05 ngày | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; | - Trực tiếp;  - Hoặc qua BCCI; |
| **Trường hợp 3:** 30 ngày, trong đó:  **Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 25 ngày, trong đó**  + Tổ thẩm định/Tổ kiểm tra: 23 ngày  - UBND Huyện 03 ngày  **- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 05 ngày, trong đó:** UBND Huyện: 05 ngày |